

BỘ CÂU HỎI ÔN TẬP TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN - 20203

Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. 2 khái niệm triết học và thế giới quan là trùng nhau vì đều là hệ thống quan điểm phổ quát về thế giới
- B. Không phải mọi triết học là hạt nhân lý luận của thế giới mà chỉ có triết học Mác-Leenin mới là hạt nhân lý luận của thế giới.
- C.** Triết học không phải là toàn bộ thế giới quan mà chỉ là hạt nhân lý luận chung nhất của thế giới quan.
- D. 2 khái niệm triết học và thế giới quan là hoàn toàn khác nhau.

Khi nói “vật chất là cái được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại phản ánh”, về mặt nhận thức luận, Lênin muốn khẳng định điều gì?

- A. Ý thức con người không có khả năng phản ánh đúng thế giới vật chất
- B.** Ý thức con người có khả năng phản ánh về thế giới hiện thực khách quan
- C.** Ý thức con người chỉ là sự phản ánh về thế giới hiện thực khách quan và nó có nguồn gốc từ vật chất, do vật chất quyết định

Đâu không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về phản ánh?

- A. Phản ánh là thuộc tính chung, là cái vốn có của mọi dạng vật chất
- B.** Phản ánh là thuộc tính của 1 dạng vật chất có tổ chức cao nhất là bộ óc người
- C.** Phản ánh không phải là vốn có của thế giới vật chất mà do ý thức con người tưởng tượng ra

Khẳng định đúng về triết học là gì?

- A. Hệ thống tri thức lý luận của con người về thế giới, về vị trí vai trò của con người về thế giới đó
- B.** Hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, vị trí, vai trò con người trong thế giới đó
- C. Hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó

Điều kiện ra đời của triết học

- A. Điều kiện vật chất và điều kiện kinh tế xã hội
- B. Điều kiện nhận thức và điều kiện kinh tế
- C.** Điều kiện nhận thức và điều kiện kinh tế -xã hội

Quan niệm duy vật thời cổ đại về vật chất:

- A. Đồng nhất vật chất với những vật thể hữu hình, cảm tính như nước, lửa, không khí...
- B. Đồng nhất vật chất với những thuộc tính bất biến của vật chất như: khối lượng, quán tính.
- C. Đồng nhất vật chất với những thuộc tính khách quan của vật chất

Cuộc cách mạng khoa học tự nhiên cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã làm:

- A. Phá sản các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất
- B. Phá sản các quan điểm duy vật biện chứng về vật chất
- C. Phá sản các quan điểm duy tâm về vật chất

Chọn phát biểu sai. Về ý nghĩa về định nghĩa của vật chất trong Triết học Mác-Lênin

- A. Giải quyết 2 mặt vấn đề cơ bản của Triết học trên lập trường duy vật biện chứng
- B. Là cơ sở khoa học cho việc xác định cái gì là vật chất trong lĩnh vực xã hội
- C. Không tạo sự liên kết giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

Theo quan điểm của triết học Mac-Lenin thì triết học ra đời trong điều kiện nào?

- A. Tư duy của con người đạt đến trình độ thoái hóa cao và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc có khả năng hệ thống hóa tri thức của con người
- B. Xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc
- C. Xuất hiện tầng lớp lao động trí óc và có khả năng hệ thống hóa tri thức của con người

Những phát minh của khoa học tự nhiên ở nửa đầu thế kỉ 19 đã cung cấp cơ sở tri thức khoa học cho sự phát triển về cái gì?

- A. Phát triển và làm cho phương pháp tư duy siêu hình bộc lộ những hạn chế.
- B. Phát triển phép biện chứng tự phát.
- C. Phát triển tính thần bí của phép biện chứng duy tâm.
- D. Phát triển tư duy biện chứng, thoát khỏi tính tự phát của thời kì cổ đại, thoát khỏi vỏ thần bí của phép biện chứng duy tâm.

Một học thuyết triết học chỉ mang tính nhất nguyên khi nào?

- A. Là khi thừa nhận tính thống nhất của thế giới.
- B. Không thừa nhận tính thống nhất của thế giới.
- C. Khi thừa nhận vật chất và ý thức tồn tại song song và độc lập với nhau.

Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác trong hoàn cảnh nào?

- A. CNTB chưa ra đời
- B. CNTB phát triển lên giai đoạn đỉnh cao là chủ nghĩa đế quốc
- C. CNTB ở giai đoạn tự do cạnh tranh

Chọn câu trả lời đúng.

- A. Triết học Mác là sự kết hợp giữa phép biện chứng của Hêghen và chủ nghĩa duy vật của Phoiobắc
- B.** Phép biện chứng có sự thống nhất giữa phương pháp biện chứng và thế giới quan duy vật
- C.** Triết học Mác kế thừa hạt nhân lí luận trong phép biện chứng của Hêghen và chủ nghĩa duy vật của Phoiobắc để xây dựng chủ nghĩa duy vật biện chứng

Chọn khẳng định đúng về phép biện chứng duy vật.

- A. Là khoa học nghiên cứu về sự vận động phát triển của các sự vật hiện tượng trong xã hội và tự duy
- B. Là khoa học nghiên cứu về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên xã hội và tư duy
- C.** Là khoa học nghiên cứu về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội loài người và tư duy

Chức năng của triết học Mác-Lênin

- A. Chức năng chủ giải văn bản
- B. Chức năng làm sáng tỏ cấu trúc ngôn ngữ
- C. Chức năng khoa học của các khoa học
- D.** Chức năng thế giới quan và phương pháp luận

Vấn đề cơ bản của triết học là:

- A. Vấn đề vật chất và ý thức.
- B.** Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
- C. Vấn đề giữa con người và thế giới xung quanh
- D. Vấn đề logic cú pháp của ngôn ngữ

Trong lĩnh vực triết học C.Mác và Ph.Ăngghen kế thừa trực tiếp những lý luận nào sau đây:

- A. Chủ nghĩa duy vật cổ đại
- B. Thuyết nguyên tử
- C.** Phép biện chứng trong triết học của Hêghen và quan niệm duy vật trong triết học của Phoiobắc
- D. Chủ nghĩa duy vật thế kỉ XVII-XVIII

Ba phát minh trong lĩnh vực KHTN đầu thế kỉ XIX có ý nghĩa gì đối với sự ra đời triết học Mác-Lênin

- A.** Chứng minh cho tính thống nhất vật chất của thế giới
- B.** Chứng minh cho sự vận động liên tục của giới tự nhiên
- C.** Chứng minh tính thống nhất của toàn bộ sự sống

Lựa chọn phương án đúng về điều kiện kinh tế xã hội của sự ra đời triết học Mác?

- A.** Sự củng cố và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp

B. Sự xuất hiện giai cấp vô sản trên những đài lịch sử với tính cách là một lực lượng chính trị xã hội độc lập

C. Giai cấp vô sản đi theo giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến

D. Nhu cầu lý luận của thực tiễn cách mạng của giai cấp tư sản

Xác định lập trường triết học sau đây

A. Vật chất là kết quả tổng hợp cảm giác của con người => **Duy tâm chủ quan**

B. Vật chất là sản phẩm của ý niệm tuyệt đối => **Duy tâm khách quan**

C. Vật chất là thực tại khác quan tồn tại độc lập với ý thức con người -> **Duy vật biện chứng**

Xác định lập trường triết học trong các câu hỏi sau

A. Nguồn gốc của vận động ở bên ngoài sự vật hiện tượng do sự tương tác hay do sự tác động => **duy vật siêu hình**

B. Nguồn gốc của sự vận động do ý thức tinh thần tư tưởng quyết định. => **duy tâm**

C. Nguồn gốc của sự vận động là ở trong bản thân sự vật hiện tượng, do sự tác động của các mặt các yếu tố trong sự vật hiện tượng gây ra => **duy vật biện chứng**

Trong các quan điểm sau đây thì đâu là quan điểm siêu hình về sự phát triển?

A. Chất của sự vật không thay đổi gì trong quá trình tồn tại và phát triển của chúng.

B. Phát triển là sự chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất.

C. Phát triển bao hàm sự nảy sinh chất mới và phá vỡ chất cũ.

D. Phát triển có sự kế thừa cái cũ và lặp lại cái cũ.

.....

Điền từ tích hợp vào chỗ trống:

Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ ... được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại

thực tại khách quan, không lệ thuộc vào cảm giác

Thuộc tính cơ bản nhất của vật chất nhờ đó để phân biệt được vật chất với ý thức mà đã được Lê-nin xác định trong định nghĩa vật chất

A. Đa dạng phong phú

B. Tồn tại khách quan

C. Có thể nhận thức được

D. Tồn tại

Trong quan điểm Triết học của mác Lê-nin ý thức được hiểu như thế nào?

A. Một dạng tồn tại của vật chất.

B. Một dạng vật chất đặc biệt mà con người không thể dùng giác quan trực tiếp để nhận thức

C. Sự phản ánh tinh thần của con người với thế giới vật chất.

D. Một thế giới tinh thần không liên quan gì đến thế giới vật chất.

Chọn câu trả lời sai về đặc điểm của vận động theo quan niệm duy vật biện chứng.

A. Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

B. Vận động là thuộc tính cố hữu của vật chất

C. Có một số vật chất không vận động

Chọn phát biểu sai. Đặc điểm vật động theo quan niệm duy vật biện chứng:

A. Vận động là tự thân vận động

B. Vận động là vĩnh viễn

C. Nguồn gốc của vận động nằm bên ngoài sự vật

Những hình thức vận động cơ bản nhất của vật chất là

A. Cơ học, vật lý, hóa học, sinh học và xã hội

B. Cơ học, vật lý, toán học, sinh học và xã hội

C. Cơ học, vật lý, hóa học sinh học và toán học

Chọn câu trả lời sai.

A. Vật thể không phải vật chất

B. Vật chất không chỉ có một dạng tồn tại là vật thể

C. Vật thể là dạng cụ thể của vật chất

D. Vật chất tồn tại thông qua các dạng cụ thể của nó

Chọn câu trả lời sai về mối quan hệ giữa các hình thức của vận động

A. Hình thức vận động cao nảy sinh trên cơ sở vận động thấp

B. Hình thức vận động cao khác về chất so với vận động thấp và không thể quy về vận động thấp

C. Mỗi kết cấu vật chất đặc thù không có hình thức vận động đặc trưng

Chọn phát biểu đúng.

A. Thế giới vật chất có 5 hình thức vận động

B. Các hình thức vận động của thế giới vật chất tồn tại độc lập với nhau

C. Các hình thức vận động của vật chất có thể chuyển hóa lẫn nhau

D. Giữa các hình thức vận động của vật chất có tồn tại hình thức vận động trung gian

Điền từ thích hợp vào chỗ trống. Vận động hiểu theo nghĩa ... - tức được hiểu là một phương thức tồn tại của vật chất, là thuộc tính cố hữu của vật chất - thì bao gồm mọi sự ... và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ, kể từ sự thay đổi vị trí đơn giản cho đến tư duy.

chung nhất, thay đổi

Chọn câu trả lời đúng.

A. Mỗi sự vật chỉ có một hình thức vận động

B. Trong một sự vật có thể tồn tại nhiều hình thức vận động

C. Hình thức vận động cao hơn có thể bao hàm trong nó hình thức vận động thấp hơn

D. Mỗi sự vật được đặc trưng bởi một hình thức vận động nhất định mặc dù trong nó tồn tại nhiều hình thức vận động

Chọn phát biểu đúng.

A. Sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối trong mọi trường hợp

B. Sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối chỉ giới hạn trong vấn đề nhận thức cơ bản

C. Sự đối lập giữa vật chất và ý thức vừa mang tính tuyệt đối, vừa tương đối

Chọn phát biểu sai.

A. Chất là tính quy định khách quan vốn có của sự vật

B. Chất là tổng hợp hữu cơ các thuộc tính của sự vật nói lên sự vật là cái gì và phân biệt nó với cái khác

C. Chất đồng nhất với thuộc tính

D. Khi thuộc tính thay đổi thì chất của sự vật cũng thay đổi

Quy luật lượng chất có vị trí, vai trò như thế nào trong phép biện chứng duy vật?

A. Là 1 trong 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật chỉ ra cách thức chung nhất của sự vận động và phát triển

B. Là 1 trong 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật chỉ ra xu hướng của sự vận động và phát triển

C. Là 1 trong 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật chỉ ra nguồn gốc của sự vận động và phát triển

Bản chất của ý thức là?

A. Sản phẩm của một dạng vật chất đó là não người. Não người sinh ra ý thức cũng như mọi sản phẩm vật chất khác do con người tạo ra

B. Là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan

C. Triết học duy vật siêu hình giải thích bản chất ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan, một cách thụ động và hoàn toàn giống cái gương soi

D. Phản ánh tích cực năng động, sáng tạo thế giới khách quan bằng não người

Ý thức có vai trò gì theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Ý thức tự nó chỉ làm thay đổi tư tưởng, như vậy ý thức hoàn toàn không có tác dụng gì đối với thực tiễn.

B. Ý thức là phản ánh sáng tạo thực tại khách quan và đồng thời có tác động trở lại mạnh mẽ thực tại đó thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

C. Ý thức là cái phụ thuộc vào nguồn gốc sinh ra nó vì thế chỉ có vật chất mới có cái năng động và tích cực

D. Ý thức là cái quyết định vật chất, vật chất chỉ là cái thụ động.

Bộ phận nào là hạt nhân quan trọng và là phương thức tồn tại của ý thức?

A. Tự ý thức

B. Tri thức

C. Vô thức

D. Ý chí và tình cảm

Trong một mối quan hệ nhất định, cái gì xác định sự vật?

A. Tính quy định về lượng

B. Thuộc tính của sự vật

C. Tính quy định về chất

D. Tính quy định về chất và lượng

Luận điểm nào sau đây là sai?

A. Sự vật nào cũng là sự thống nhất giữa mặt chất và lượng.

B. Tính quy định về chất nào của sự vật cũng có tính quy định về lượng tương ứng.

C. Tính quy định về chất là không có tính ổn định.

D. Tính quy định về lượng nói lên mặt thường xuyên biến đổi của sự vật.

Lựa chọn câu đúng về phạm trù của vật chất?

A. Toàn bộ thế giới vật chất.

B. Toàn bộ thế giới khách quan.

C. Sự khái quát trong quá trình nhận thức của con người đối với thế giới khách quan.

D. Hình thức phản ánh đối lập với thế giới vật chất.

Tính quy định nói lên sự vật trong một mối quan hệ nhất định gọi là gì?

A. Chất

B. Lượng

C. Độ

D. Bước nhảy

Quan điểm duy vật biện chứng về nguồn gốc tự nhiên của ý thức?

A. Bộ óc người.

B. Vai trò của lao động và ngôn ngữ.

C. Bộ óc người cùng với thế giới bên ngoài tác động lên bộ óc người.

D. Quá trình phát triển và phản ánh.

Nguồn gốc tự nhiên của ý thức là

A. Bộ óc người và thế giới khách quan tác động lên bộ óc người

B. Là cái vốn có trong bộ óc của con người

C. Là quà tặng của Thượng đế

D. Sự phát triển của sản xuất

Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc xã hội của ý thức

A. Lao động cải biến con người tạo nên ý thức

B. Lao động đem đến cho con người kinh nghiệm sống và tạo ra ý thức

C. Lao động và ngôn ngữ là hai sức kích thích chủ yếu hình thành nên ý thức con người

D. Ngôn ngữ tạo ra giao tiếp giữa con người với con người , từ đó hình thành nên ý thức

Ý thức có thể tác động tới đời sống xã hội thông qua hoạt động nào dưới đây

A. Sản xuất vật chất

b. Thực nghiệm khoa học

C. Hoạt động chính trị - xã hội

D. Hoạt động thực tiễn

Lựa chọn câu đúng

A. Ý thức không phải thuần túy là hiện tượng cá nhân mà là hiện tượng xã hội

B. Ý thức là 1 hiện tượng cá nhân

C. Ý thức không là hiện tượng cá nhân cũng không là hiện tượng xã hội

D. Ý thức của con người là sự hồi tưởng của ý niệm tuyệt đối

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng

A. Bộ óc người sinh ra ý thức giống như "gan tiết ra mật"

B. Bộ óc người là cơ quan vật chất của ý thức

C. Ý thức không phải là chức năng của bộ óc người

D. Ý thức là thuộc tính của mọi dạng vật chất

Chọn phát biểu đúng.

A. Bộ óc người là cơ quan vật chất của ý thức

B. Bộ óc người sinh ra ý thức giống như "gan tiết ra mật"

C. Ý thức là chức năng phản ánh bộ óc người

Xác định quan điểm đúng

A. Ý thức là thuộc tính của mọi dạng vật chất

B. Ý thức là thuộc tính của mọi dạng vật chất có tổ chức cao nhất là bộ óc của con người

C. Vật chất sinh ra ý thức giống như "gan tiết ra mật"

D. Niềm tin là yếu tố quan trọng nhất trong kết cấu của ý thức

Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. Vật chất là nguyên tử

B. Vật chất là nước

C. Vật chất là đất, nước, lửa, không khí

D. Vật chất là hiện thực khách quan

Ý nghĩa định nghĩa vật chất của V.I.Lênin đối với khoa học là ở chỗ

A. Chỉ ra quan niệm về vật chất của các nhà khoa học cụ thể là sai lầm

B. Giúp cho các nhà khoa học thấy được vật chất là vô hình, không thể nhìn thấy bằng mắt thường

C. Định hướng cho sự phát triển của khoa học trong việc nghiên cứu về vật chất: vật chất là vô cùng, vô tận, không sinh ra và không mất đi

D. Vật chất chỉ là phạm trù triết học

Lựa chọn câu đúng:

A. Nguồn gốc của vận động là ở trong bản thân sự vật, hiện tượng, do sự tác động của các mặt, các yếu tố trong sự vật, hiện tượng gây ra

B. Nguồn gốc của vận động là do ý thức tinh thần tư tưởng quyết định

C. Nguồn gốc của vận động là do sự tương tác hay sự tác động ở bên ngoài sự vật, hiện tượng

D. Vận động là kết quả do "cái hích của Thượng đế" tạo ra

Đâu không phải là giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin

A. Thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật

B. Giá trị phê phán đối với chủ nghĩa tư bản, thức tỉnh tinh thần nhân văn, đấu tranh giải phóng, phát triển con người và xã hội

C. Giá trị dự báo khoa học và gợi mở lý luận cho các mô hình thực tiễn xã hội chủ nghĩa

D. Đặt nền móng cho sự ra đời của triết học phương Tây hiện đại

.....

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, khái niệm tồn tại khách quan được hiểu như thế nào?

A. Tồn tại bên ngoài ý thức con người, không phụ thuộc vào ý thức con người, độc lập với ý thức của con người

B. Được ý thức của con người phản ánh

C. Tồn tại không thể nhận thức được

D. Tồn tại nhờ vào cảm giác của con người

Theo quan điểm duy vật biện chứng, vật chất có các thuộc tính cơ bản nào

A. Tồn tại khách quan

B. Có thể mang lại cảm giác cho con người

C. Ý thức chẳng qua là sự phản ánh của vật chất

D. Tồn tại phụ thuộc vào ý thức

Đâu là quan niệm của phép biện chứng duy vật về cơ sở các mối liên hệ?

A. Cơ sở liên hệ, tác động qua lại giữa các sự vật và hiện tượng ở ý thức, cảm giác con người

B. Cơ sở sự liên hệ, tác động qua lại giữa các sự vật là ở ý niệm về sự thống nhất của thế giới

C. Cơ sở sự liên hệ giữa các sự vật là do các lực bên ngoài có tính chất ngẫu nhiên đối với các sự vật

D. Sự liên hệ qua lại giữa các sự vật, hiện tượng có cơ sở ở tính thống nhất vật chất của thế giới

Theo quan niệm chủ nghĩa duy vật biện chứng về nội dung nguyên lý mối quan hệ phổ biến:

A. Các sự vật hiện tượng trong thế giới tồn tại tách rời nhau, giữa chúng không có sự phụ thuộc ràng buộc lẫn nhau

B. Các sự vật có sự liên hệ tác động nhau nhưng không có chuyển hóa lẫn nhau

C. Sự vật khác nhau ở vẻ bề ngoài do chủ quan con người quy định, bản chất sự vật không có gì khác nhau

D. Sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan vừa tồn tại độc lập vừa có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau

Chọn câu trả lời đúng về khuynh hướng của sự phát triển.

A. Vòng tròn khép kín.

B. Đường thẳng tắp.

C. Vòng xoáy tròn ốc

D. Theo đường zíc zắc từ thấp đến cao.

Chọn câu trả lời sai. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mac-Lenin về ý thức:

A. Ý thức có nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội.

B. Trong kết cấu của ý thức thì tri thức và tình cảm là quan trọng nhất.

C. Mọi hành vi của con người là do ý thức chỉ đạo.

D. Tri thức là phương thức tồn tại của ý thức con người.

Một sinh viên giải thích nguyên tắc toàn diện như sau. Chọn phát biểu sai.

- A. Cơ sở lý luận của nguyên tắc này là nguyên lí về mối liên hệ phổ biến.
- B. Nguyên tắc này đòi hỏi khi nhận phải xem xét tất cả các mặt các mối liên hệ của nó.
- C. Phải xem xét sự vật trong tính toàn vẹn và phức tạp của nó.
- D.** Căn cứ của nguyên tắc này là tư duy của con người ở mỗi một thời điểm đều có thể bao quát được hết mọi mặt phong phú của sự vật.

Vì sao phải thực hiện nguyên tắc toàn diện? Chọn phát biểu sai.

- A. Vì đó là nguyên tắc khoa học được rút ra từ việc nghiên cứu tính khách quan, tính phổ biến của mối liên hệ của các sự vật hiện tượng.
- B. Vì đó là nguyên tắc khoa học được rút ra từ nguyên lí về mối liên hệ phổ biến và nhiều về khách quan.
- C.** Vì nhận thức cũng như hành động muốn đạt hiệu quả đòi hỏi phải có nguyên tắc xem xét toàn diện do con người dựa vào kinh nghiệm lâu đời để hình thành.
- D. Nguyên tắc toàn diện nó đối lập với quan điểm phiến diện một chiều và siêu hình.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phát biểu nào đúng về sự phát triển của sự vật hiện tượng?

- A.** Đặc trưng của sự phát triển là sự ra đời của một chất mới ở trình độ cao hơn, nguồn gốc của sự phát triển là cuộc đấu tranh giữa các mặt đối lập.
- B. Phát triển chỉ có trong lĩnh vực xã hội còn trong tự nhiên mọi sự thay đổi chỉ là tuần hoàn và lặp lại.
- C. Phát triển là sự thay đổi về số lượng chứ không có sự thay đổi về chất.
- D. Mọi cái mới xuất hiện đều là biểu hiện của phát triển.

Tìm phương án sai về phát triển?

- A.** Phát triển của sự vật không có tính kế thừa
- B.** Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng đó là sự kế thừa nguyên si của cái cũ
- C. Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng trên cơ sở có phê phán chọn lọc cải tạo và phát triển cao hơn
- D.** Phát triển của sự vật có tính kế thừa và lặp lại cái cũ

Nhận định nào sau đây là sai?

- A.** Phát triển bao quát toàn bộ sự vận động nói chung
- B. Phát triển chỉ khái quát xu hướng vận động đi lên từ thấp đến cao của các sự vật
- C.** Phát triển chỉ là một trường hợp cá biệt của sự vận động, đó là sự vận động trong trạng thái cân bằng ổn định

Xác định câu trả lời đúng. Nguyên tắc toàn diện yêu cầu:

- A.** Phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật hiện tượng
- B. Không cần phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật hiện tượng
- C. Chỉ cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của những mối liên hệ cơ bản chủ yếu của sự vật hiện tượng là đủ
- D.** Phải xem xét sự vật, hiện tượng trong chỉnh thể thống nhất của nó

Chọn câu trả lời đúng.

- A. Mối liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật, hiện tượng còn trong bản thân sự vật thì không
- B. Mối liên hệ của sự vật, hiện tượng chỉ do ý chí con người tạo ra còn bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ
- C.** Mối liên hệ của sự vật, hiện tượng không chỉ diễn ra giữa các sự vật, hiện tượng mà còn diễn ra ngay trong bản thân sự vật, hiện tượng

Lựa chọn đáp án đúng nhất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

- A. Phát triển là sự thay đổi thuần túy về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng
- B. Phát triển là sự thay đổi về mặt vị trí của sự vật hiện tượng trong không gian thời gian
- C.** Phát triển không chỉ là sự thay đổi về mặt số lượng và khối lượng mà nó còn là sự thay đổi về chất của sự vật hiện tượng
- D. Tất cả sai

Mối liên hệ của các sự vật hiện tượng là gì?

- A.** Là sự tác động lẫn nhau, chi phối chuyển hoá lẫn nhau một cách khách quan, phổ biến, nhiều vẻ giữa các mặt, quá trình của sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật hiện tượng
- B. Là sự thừa nhận rằng giữa các mặt của sự vật, hiện tượng và giữa các sự vật với nhau trong thực tế khách quan không có mối liên hệ nào cả
- C. Là sự tác động lẫn nhau, có tính khách quan, phổ biến, nhiều vẻ, không thể chuyển hoá cho nhau

Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào sai:

- A.** Phương pháp biện chứng coi nguyên nhân của mọi biến đổi nằm ngoài đối tượng
- B. Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trong các mối liên hệ với nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau
- C. Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trạng thái vận động biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển
- D. Phương pháp biện chứng là phương pháp nhận thức khoa học

.....

Hoạt động nào được xem là hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn

- A. Hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động khoa học hoạt động chính trị

- B. Hoạt động thực nghiệm khoa học hoạt động chính trị và hoạt động nhận thức
- C. Hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động xã hội và hoạt động nghiên cứu khoa học
- D.** Hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị xã hội và hoạt động thực nghiệm khoa học

Xác định quan niệm sai về thực tiễn.

- A. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn bộc lộ các thuộc tính, mối liên hệ, bản chất của đối tượng
- B.** Thực tiễn là kết quả của nhận thức trong đó sự phân tích lý luận là cơ bản nhất
- C. Thực tiễn là động lực của nhận thức nó đòi hỏi tư duy của con người phải giải đáp những vấn đề đặt ra
- D. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, nhận thức đúng hay sai không được xác định chỉ trong nhận thức

Chọn phương án đúng nhất về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức?

- A.** Là cơ sở mục đích động lực chủ yếu và trực tiếp của nhận thức và là tiêu chuẩn của chân lý.
- B. Là nguồn gốc cơ sở mục đích của nhận thức
- C. Là mục đích cơ sở của nhận thức và là tiêu chuẩn cho kinh nghiệm
- D. Là thước đo để phân định sự đúng sai của cảm giác của kinh nghiệm và của lý luận

Trong các hình thức sau, hình thức nào là cơ bản của hoạt động thực tiễn?

- A.** Hoạt động sản xuất vật chất
- B. Hoạt động tinh thần
- C.** Hoạt động chính trị xã hội
- D. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật
- E.** Hoạt động thực nghiệm khoa học

Xác định quan điểm sai về thực tiễn

- A. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn mới bộc lộ thuộc tính, bản chất của đối tượng
- B. Thực tiễn là động lực của nhận thức nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra
- C.** Thực tiễn là hoạt động vật chất và tinh thần của con người trong quá trình cải tạo tự nhiên và xã hội
- D.** Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra của chân lý có tính tuyệt đối

Đâu là định nghĩa thực tiễn đúng trong các định nghĩa sau đây:

- A. Thực tiễn là hoạt động vật chất của con người

- B. Thực tiễn là hoạt động có mục đích mang tính chất lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.
- C. Thực tiễn là toàn bộ hiện tượng khách quan đang tồn tại.
- D.** Thực tiễn là hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

Vai trò thực tiễn đối với nhận thức:

- A.** Là cơ sở của nhận thức
- B.** Là mục đích, động lực của nhận thức
- C.** Là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm tính chân lý của quá trình nhận thức

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, mục đích của nhận thức nhằm:

- A. Thỏa mãn sự hiểu biết của con người
- B.** Phục vụ nhu cầu thực tiễn của con người
- C. Phục vụ hoạt động lao động sản xuất
- D. Giúp con người hiểu bản chất của mình

Thực tiễn là gì?

- A. Là hoạt động tinh thần của con người
- B. Là hoạt động vật chất của con người
- C. Là hoạt động vật chất và tinh thần của con người
- D.** Là hoạt động vật chất có mục đích mang tính lịch sử-xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội

.....

Chọn phương án đúng.

- A. Tồn tại xã hội là toàn bộ những yếu tố vật chất và tinh thần và xã hội dựa vào và phát triển bao gồm phương thức sản xuất và thể hiện địa lý dân số nhà nước
- B. Tồn tại xã hội phụ thuộc vào ý thức xã hội
- C.** Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối so với tồn tại xã hội
- D. Ý thức xã hội luôn luôn vượt trước so với tồn tại xã hội

Nguyên nhân ý thức xã hội lạc hậu hơn tồn tại xã hội

- A.** Tồn tại xã hội diễn ra với tốc độ nhanh hơn khả năng phản ánh của ý thức xã hội hơn nữa ý thức xã hội chỉ là sự phản ánh của tồn tại xã hội
- B.** Sự lạc hậu của phong tục tập quán truyền thống cũng như do tính bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội
- C. Do ý muốn chủ quan của một số triết gia
- D.** Ý thức xã hội luôn gắn với lợi ích của những giai cấp nhất định, những tư tưởng lạc hậu thường được các lực lượng phản động lưu giữ và truyền bá

Chọn phương án đúng về vai trò quyết định của TTXH đối với YTXH

- A.** TTXH là nguồn gốc, cơ sở cho sự hình thành và phát triển YTXH.
- B.** TTXH quyết định nội dung, tính chất, đặc điểm, xu hướng vận động, biến đổi và phát triển của các hình thái ý thức xã hội.
- C. TTXH phụ thuộc vào sự phát triển của YTXH.
- D.** TTXH thay đổi thì YTXH cũng thay đổi theo, đặc biệt là khi phương thức sản xuất thay đổi.

Lựa chọn phương án đúng về đặc điểm của tâm lý xã hội?

- A. Phản ánh gián tiếp khái quát về đời sống xã hội
- B.** Phản ánh trực tiếp điều kiện sinh sống hàng ngày , phản ánh bề mặt của tồn tại xã hội
- C. Phản ánh bản chất của tồn tại xã hội
- D.** Phản ánh trực tiếp tình cảm tâm trạng của 1 cộng đồng

Chọn câu trả lời sai.

- A.** Tồn tại xã hội là toàn bộ những sinh hoạt tinh thần và những sinh hoạt tinh thần của xã hội
- B.** Ý thức xã hội và ý thức cá nhân là đồng nhất
- C. Ý thức xã hội là mặt tinh thần của đời sống xã hội

Nguyên nhân ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội

- A.** Tồn tại xã hội biến đổi nhanh hơn sự phản ánh của ý thức xã hội
- B.** Do sức mạnh của thói quen, tập quán, truyền thống
- C. Do ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội

Một số những biểu hiện của tính độc lập tương đối ý thức xã hội

- A. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- B.** Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển
- C.** Ý thức xã hội có sự tác động trở lại tồn tại xã hội
- D.** Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội

Chọn phát biểu sai.

- A.** Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội
- B. Ý thức xã hội thường lạc hậu hơn tồn tại xã hội
- C. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

D. Ý thức xã hội luôn vượt trước tồn tại xã hội

Chọn câu trả lời sai về vai trò của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội.

A. Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, do tồn tại xã hội quyết định

B. Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi của ý thức xã hội khi tồn tại xã hội thay đổi thì toàn bộ các yếu tố cấu thành ý thức xã hội biến đổi theo cùng một lúc

C. Tồn tại xã hội có vai trò quyết định đối với các hình thái ý thức xã hội một cách đơn giản, trực tiếp không qua trung gian

D. Ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội

Theo quan niệm của chủ nghĩa Mac-Lenin, ý thức xã hội không phụ thuộc vào tồn tại xã hội một cách thụ động mà có tác động trở lại tồn tại xã hội nó là sự thể hiện của tính chất gì?

A. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

B. Tính vượt trước của ý thức xã hội.

C. Tính kế thừa và phát triển của ý thức xã hội.

D. Cả A, B, C

Chọn phương án đúng về đặc điểm tâm lý của xã hội?

A. Tâm lý xã hội là sự phản ánh trực tiếp có tính tự phát thường ghi lại những bề ngoài của tồn tại xã hội

B. Tâm lý xã hội là sự phản ánh mang tính kinh nghiệm yếu tố trí tuệ đan xen yếu tố tình cảm.

C. Tâm lý xã hội mang tính phong phú và phức tạp nhưng nó đã chỉ ra được nguồn gốc làm nảy sinh các mối quan hệ xã hội.

D. Tâm lý xã hội không có vai trò gì trong ý thức xã hội.

Chọn phương án đúng theo quan điểm triết học Mác- Lênin, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội là?

A. Sự vận động theo quy luật độc lập so với tồn tại xã hội.

B. Không tương ứng với quy luật của tồn tại xã hội.

C. Sự phản ánh sai so với quy luật tồn tại xã hội.

D. Sự vận động của các hình thái ý thức xã hội chi phối tới các quy luật tồn tại xã hội.

Đáp án đúng về đặc điểm của tâm lý xã hội

A. Phản ánh gián tiếp khái quát về đời sống xã hội

B. Phản ánh trực tiếp điều kiện sinh sống hằng ngày, phản ánh bề mặt tồn tại của xã hội

C. Phản ánh bản chất tồn tại xã hội

D. Phản ánh trực tiếp tình cảm, tâm trạng của một cộng đồng người

Chọn phương án đúng về mối quan hệ giữa tâm lý xã hội và hệ tư tưởng

- A.** Hệ tư tưởng và tâm lý xã hội là hai trình độ, hai phương thức phản ánh khác nhau về tồn tại xã hội.
- B. Hệ tư tưởng xã hội ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội, là biểu hiện trực tiếp của tâm lý xã hội
- C.** Tâm lý xã hội tạo điều kiện cho sự hình thành và tiếp thu hệ tư tưởng xã hội.
- D.** Tâm lý xã hội giúp cho lý luận bớt xơ cứng còn hệ tư tưởng xã hội gia tăng yếu tố trí tuệ cho tâm lý xã hội.

Chọn phương án sai về hệ tư tưởng.

- A. Hệ tư tưởng là hệ thống những quan điểm được hệ thống hóa, khái quát hóa thành lý luận, thành các học thuyết chính trị xã hội, phản ánh lợi ích của một giai cấp nhất định
- B.** Tất cả hệ tư tưởng đều là hệ tư tưởng khoa học
- C.** Trong xã hội có giai cấp, chỉ có hệ tư tưởng biểu hiện tính giai cấp của ý thức xã hội
- D.** Hệ tư tưởng không ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học, hệ tư tưởng ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội, là sự cô đọng của tâm lý xã hội

Về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội, chọn câu trả lời đúng.

- A.** Tồn tại xã hội thay đổi nhưng có một số bộ phận của ý thức xã hội chưa thay đổi ngay cùng với tồn tại của xã hội.
- B.** Những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nên có thể thoát ly tồn tại xã hội.
- C. Các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển không tác động qua lại lẫn nhau.
- D. Trong xã hội có giai cấp thì tính chất kế thừa của ý thức xã hội không gắn liền với tính giai cấp của nó.

Về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, khẳng định nào sau đây đúng nhất?

- A. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- B. Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội
- C.** Chúng tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- D. Chúng tồn tại độc lập với nhau, không có cái nào quyết định cái nào

Quan điểm cho rằng: “Ý thức xã hội luôn luôn là yếu tố phụ thuộc vào tồn tại xã hội và ý thức xã hội không có tính độc lập tương đối” là quan điểm của trường phái triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- B.** Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Chủ nghĩa duy tâm

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Theo Các-Mác, "phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sản xuất xã hội, chính trị, tinh thần nói chung. Không phải ý thức con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ". Quan điểm trên khẳng định:

- A.** Các Mác đã khắc phục triệt để quan điểm của chủ nghĩa duy tâm về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- B.** Các Mác đã xây dựng quan điểm duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, về vai trò quyết định của tồn tại xã hội với ý thức xã hội
- C. Các Mác nhấn mạnh vai trò của phương thức sản xuất vật chất trong tồn tại xã hội
- D. Các Mác muốn đề cao vai trò quyết định của phương thức sản xuất vật chất trong tồn tại xã hội

Nhận định nào sau đây đúng theo quan điểm chủ nghĩa duy vật lịch sử?

- A. Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội luôn diễn ra theo chiều hướng tích cực
- B. Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội luôn diễn ra theo chiều hướng tiêu cực
- C. Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội luôn diễn ra theo chiều hướng có lợi cho tồn tại xã hội
- D.** Sự tác động của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội có thể diễn ra theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực

Theo quan điểm của Mac luận điểm sau nào là đúng?

- A. Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội nhưng không phản ánh tồn tại xã hội.
- B.** Ý thức xã hội nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.
- C.** Ý thức cá nhân phản ánh tồn tại xã hội ở các mức độ khác nhau.
- D.** Ý thức xã hội và ý thức cá nhân tồn tại trong mối quan hệ hữu cơ biện chứng với nhau thâm nhập vào nhau và làm phong phú cho nhau.

.....

Khẳng định nào đúng?

- A. Trong phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất là yếu tố thường xuyên biến đổi phát triển
- B.** Trong phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất là yếu tố thường xuyên biến đổi phát triển
- C. Trong phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là những yếu tố thường xuyên biến đổi phát triển
- D. Trong phương thức sản xuất, không có yếu tố nào thường xuyên biến đổi phát triển

Khẳng định nào đúng?

- A.** Mỗi phương thức sản xuất đều tạo nên bởi 2 mặt kỹ thuật và kinh tế

- B. Mỗi phương thức sản xuất đều tạo nên bởi 2 mặt kỹ thuật và tổ chức
- C. Mỗi phương thức sản xuất đều tạo nên bởi 2 mặt kỹ thuật và lao động
- D. Mỗi phương thức sản xuất đều tạo nên bởi 2 mặt kỹ thuật và công nghiệp

Chọn phát biểu sai.

- A.** Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt tồn tại xã hội
- B. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của phương thức sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất
- D.** Quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất

Chọn câu trả lời đúng.

- A.** Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển
- B.** Quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì sẽ kìm hãm lực lượng sản xuất phát triển
- C. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất không phải là quy luật phổ biến tác động toàn bộ tiến trình phát triển của nhân loại

Chọn câu trả lời sai.

- A. Lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất
- B.** Lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất
- C.** Công cụ lao động là yếu tố quyết định nhất trong lực lượng sản xuất
- D. Công cụ lao động là yếu tố động nhất trong lực lượng sản xuất

Chọn câu trả lời đúng.

- A. Lực lượng sản xuất là mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất
- B.** Quan hệ sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất
- C.** Phương thức sản xuất là cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở mỗi giai đoạn nhất định trong quá trình hình thành lịch sử loài người

Chọn câu trả lời sai.

- A. Công cụ lao động giữ vai trò quyết định đến năng suất lao động
- B. Công cụ lao động là thước đo trình độ cải tiến tự nhiên của con người
- C. Công cụ lao động là yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất
- D.** Công cụ lao động là những yếu tố vật chất của sản xuất mà con người dùng tư liệu lao động tác động lên nhằm biến đổi chúng

Chọn câu trả lời đúng.

A. Quan hệ sản xuất bao gồm: quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất, quan hệ về phân phối sản phẩm

B. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất giữ vai trò quyết định bản chất và tính chất của quan hệ sản xuất

C. Quan hệ về phân phối sản phẩm giữ vai trò quyết định bản chất và tính chất của quan hệ sản xuất vì nó kích thích trực tiếp đến lợi ích của con người

Hoạt động sản xuất vật chất có tính chất gì?

A. Tính khách quan, tính tất yếu, tính xã hội, tính văn hóa và tính mục đích

B. Tính tất yếu, tính tư duy, tính cộng đồng, tính văn hóa và tính mục đích

C. Tính khách quan, tính mục đích, tính xã hội, tính lịch sử, tính sáng tạo

D. Tính xã hội, tính lịch sử, tính văn hóa và tính mục đích

Quan hệ sản xuất gồm những mặt cơ bản nào

A. Quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức, quan hệ phân phối

B. Quan hệ sở hữu, quan hệ mua bán, quan hệ tiêu dùng

C. Quan hệ trao đổi, quan hệ tín dụng và quan hệ tiền tệ

D. Quan hệ kỹ thuật, quan hệ phân công, quan hệ quản lý

Chọn phát biểu đúng.

A. Hoạt động thực tiễn khác hoạt động nhận thức vì hoạt động thực tiễn có mục đích

B. Hoạt động thực tiễn khác hoạt động nhận thức vì hoạt động thực tiễn có tính cộng đồng

C. Hoạt động thực tiễn khác hoạt động nhận thức vì hoạt động thực tiễn có tính cộng đồng

D. Hoạt động thực tiễn khác hoạt động nhận thức vì hoạt động thực tiễn là hoạt động vật chất

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, hoạt động sản xuất giữ vai trò gì

A. Nền tảng vật chất của xã hội

B. Nền tảng tinh thần của xã hội

C. Nền tảng kỹ thuật và công nghệ của xã hội

Chọn phát biểu sai.

A. Cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp

B. Tư liệu lao động là cơ sở của sự kế tục lịch sử.

C. Các quan hệ xã hội tồn tại độc lập với lực lượng sản xuất.

D. Trình độ phát triển của công cụ lao động là thước đo trình độ chinh phục tự nhiên của loài người.

“Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp” là luận điểm nào sau đây?

- A. Vai trò quyết định của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất
- B. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất**
- C. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất tồn tại độc lập

Theo quan điểm của Mác, khái niệm quan hệ sản xuất là?

- A. Môi quan hệ giữa người với người trong sở hữu tư liệu sản xuất, trong tổ chức phân công lao động và trong phân phối sản phẩm
- B. Quan hệ mang tính vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất
- C. Tổng hợp các quan hệ kinh tế-vật chất giữa người với người trong quan hệ sản xuất
- C. Tổng hợp các quan hệ kinh tế-vật chất giữa người với người trong quan hệ sản xuất**

Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt chế độ xã hội trong lịch sử?

- A. Quan hệ sản xuất**
- B. Chính trị tư tưởng
- C. Lực lượng sản xuất
- D. Phương thức sản xuất

Phát hiện quan điểm sai trong quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất?

- A. Quan hệ sản xuất hình thành và biến đổi phụ thuộc khách quan vào biến đổi của lực lượng sản xuất.
- B. Quan hệ sản xuất tiến bộ khi phát triển nhanh hơn một cách giả tạo so với trình độ lực lượng sản xuất sẽ trở thành động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.**
- C. Quan hệ sản xuất có thể được xây dựng và thay đổi theo ý muốn của các chuyên gia kinh tế.**
- D. Quan hệ sản xuất là tiêu chuẩn khách quan để phân biệt một xã hội cụ thể với một xã hội khác

Chọn phương án đúng phương thức sản xuất là gì?

- A. Cách thức con người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội
- B. Sự thống nhất giữa hai mặt lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**
- C. Cách thức con người tiến hành sản xuất qua các giai đoạn lịch sử nhất định
- D. Cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người**

Lựa chọn phương án đúng về khuynh hướng sản xuất không ngừng biến đổi và phát triển là bắt đầu từ đâu?

- A. Sự biến đổi và phát triển của cách thức sản xuất.

B. Sự biến đổi và phát triển của lực lượng sản xuất.

C. Sự biến đổi và phát triển của kỹ thuật sản xuất.

D. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

Hiểu về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất như thế nào là đúng?

A. Mỗi phương thức sản xuất mới ra đời chính là sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

B. Ở trạng thái phù hợp thì cả 3 mặt của quan hệ sản xuất phù hợp, thích ứng tuyệt đối với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

C. Khi lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ nhất định, làm cho quan hệ sản xuất từ chỗ phù hợp thành không phù hợp và đòi hỏi phải thay đổi quan hệ sản xuất

D. Do yêu cầu khách quan của sự phát triển của lực lượng sản xuất tất yếu dẫn đến thay thế quan hệ sản xuất cũ bằng quan hệ sản xuất mới cho phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất để thúc đẩy lực lượng sản xuất tiếp tục phát triển

Theo quan điểm chủ nghĩa duy vật lịch sử, xã hội có các loại hình sản xuất cơ bản nào?

A. Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần, văn hóa

B. Sản xuất ra văn hóa con người và đời sống tinh thần

C. Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và con người

D. Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và nghệ thuật

Khẳng định nào đúng?

A. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ phát triển của con người

B. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ phát triển của con người, xã hội

C. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ con người chinh phục giới tự nhiên

D. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phản ánh trình độ con người cải tạo và phát triển xã hội

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống (...) trong câu sau:..... là cơ sở của tồn tại và phát triển của xã hội loài người, và xét đến cùng quyết định toàn bộ sự vận động, phát triển của đời sống xã hội.

A. Hoạt động tinh thần

B. Sản xuất tinh thần

C. Hoạt động vật chất

D. Sản xuất vật chất

Phương thức sản xuất là gì:

A. Cách thức con người tiến hành sản xuất trong lịch sử.

B. Cách thức con người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội.

C. Cách thức con người thực hiện trong quá trình sản xuất tinh thần ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người

D. Cách thức con người thực hiện trong quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống (...) trong câu sau: là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn, phát triển của con người.

A. Công cụ lao động

B. Lực lượng lao động

C. Người lao động

D. Tư liệu sản xuất

Tư liệu sản xuất bao gồm

A. Đối tượng lao động, tư liệu lao động và các tư liệu phụ trợ của quá trình sản xuất

B. Công cụ lao động và tư liệu lao động

C. Con người và công cụ lao động

D. Người lao động, công cụ lao động và đối tượng lao động

Quan hệ sản xuất là:

A. Mọi quan hệ giữa con người với đối tượng lao động

B. Mọi quan hệ giữa con người với công cụ lao động

C. Mọi quan hệ giữa con người với tư liệu sản xuất

D. Mọi quan hệ giữa con người với người trong quá trình sản xuất

Quan hệ cơ bản nhất, đóng vai trò quyết định trong hệ thống quan hệ sản xuất là:

A. Quan hệ tổ chức sản xuất

B. Quan hệ quản lý sản xuất

C. Quan hệ phân phối

D. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

Trong mỗi quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất :

A. Lực lượng sản xuất phụ thuộc vào quan hệ sản xuất

B. Quan hệ sản xuất phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

C. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất tồn tại độc lập với nhau

D. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất đều hoàn toàn phụ thuộc vào quyền lực nhà nước

Phát hiện quan điểm sai trong mỗi quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất?

A. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của phương thức sản xuất, không tách rời nhau.

C. Đó là quy luật xã hội phổ biến trong tất cả các xã hội có đối kháng giai cấp.

D. Lực lượng sản xuất thường ổn định hơn quan hệ sản xuất.

Lực lượng sản xuất bao gồm?

- A. Người lao động và công cụ lao động
- B. Người lao động và trình độ lao động của họ
- C. Tư liệu sản xuất và các nguồn lực tự nhiên
- D.** Tư liệu sản xuất và người lao động

Chọn phương án sai.

- A. Trong mọi giai đoạn phát triển của lịch sử, lực lượng sản xuất đều mang tính lịch sử xã hội
- B. Ở mọi thời đại công cụ lao động luôn là yếu tố động nhất cách mạng nhất và là nguyên nhân sâu xa của một biến đổi
- C.** Ngày nay khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp nhưng chỉ có khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật còn khoa học xã hội thì không
- D.** Tri thức của người lao động là cơ sở để xác định trình độ phát triển lực lượng sản xuất, là tiêu chuẩn phân biệt sự khác nhau của các thời đại kinh tế

Trong yếu tố của lực lượng sản xuất, yếu tố nào là yếu tố cơ bản nhất?

- A.** Người lao động
- B.** Công cụ lao động
- C. Đối tượng lao động
- D. Tư liệu lao động